míng rén

名人

Noun · personage

Example Sentences

jì zhě zhèng zài cǎi fǎng yí wèi míng rén
记者 正 在采访 一位 名 人。

The reporter is interviewing a celebrity.

Zhè wèi míng rén jīng cháng zài diàn shì shàng chū xiàn
这位 名 人经 常 在电视 上 出现。

This famous person often appears on television.

bó wù guǎn lǐ yǒu xǔ duō míng rén là xiàng
博物 馆 里有许多 名 人蜡 像 。

There are many celebrity wax figures in the museum.

Trace each character, then write the word on your own.

名 名 名 名 名 名 名 名 名

人 人 人 人 人